TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 11-01-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Hiến

Ông Mai Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2018/TLST- DS ngày 13 tháng 8 năm 2018, về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán phân, thuốc bảo vệ thực vật" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2018/QĐST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Âu Văn H sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp A, xã TX, huyện X, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Quang Đ sinh năm: 1973

Hồ Thị M sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã TX, huyện X, Đồng Tháp·

(Ông H có mặt, ông Đ và bà M có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Âu Văn H trình bày*: Vào cuối năm 2016, do chổ quen biết nên ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M có đến đại lý vật tư nông nghiệp Nhung H (gọi tắt là đại lý) mua phân, thuốc bảo vệ thực vật. Trong

quá trình mua bán giữa nông dân và đại lý có thỏa thuận như sau: "Đại lý bán phân, thuốc bảo vệ thực vật thiếu cho nông dân đến khi thu hoạch lúa thì nông dân trả tiền cho đại lý, tiền nợ mua phân phải chịu lãi theo thỏa thuận, tiền nợ mua thuốc thì không phải chịu lãi". Qua nhiều vụ lúa thì vợ chồng ông Đ còn nợ tiền phân, thuốc bảo vệ thực vật là 259.500.000đ (trong đó có 40.000.000đ tiền nợ mua phân, thuốc bảo vệ thực vật của ông B do ông Đ mua giùm). Vào ngày 16/7/2018, thì ông Đ có đến đại lý chốt nợ và ký tên vào giấy nhận nợ xác định còn nợ đại lý số tiền là 219.500.000đ (đã trừ 40.000.000đ tiền nợ mua phân, thuốc bảo vệ thực vật của ông B do ông Đ mua giùm). Nội dung giấy nhận nợ có ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên về việc tính lãi suất là 2,5%/tháng và thời gian đóng lãi là ba tháng đóng lãi một lần. Từ ngày chốt nợ đến nay, ông H đã nhiều lần đến đòi vợ chồng ông Đ trả cho đại lý số tiền trên, nhưng vợ chồng ông Đ cứ hứa hẹn mà không trả cho đại lý khoản nào.

Nay ông Âu Văn H yêu cầu ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M phải trả lại cho ông tiền mua phân, thuốc còn nợ là 259.500.000đ và tiền lãi là 77.770.000đ (tính từ ngày 16/7/2017 đến ngày 16/7/2018 với lãi suất 2,5%/tháng).

Vào ngày 02/5/2018, vợ chồng ông Đ có đến đại lý tiếp tục mua thêm phân thuốc với tổng số tiền là 2.180.000đ. Tiếp theo đến ngày 15/5/2018, vợ chồng ông Đ tiếp tục mua phân, thuốc với tổng số tiền là 1.961.000đ và cùng ngày vợ chồng ông Đ có trả cho đại lý số tiền 6.933.000đ trừ tiền mua phân, thuốc ngày 02 và ngày 15/5/2018 thì ông Đ còn dư lại 2.792.000đ, khấu trừ vào tiền nợ cũ theo biên nhận nợ ngày 16/7/2018 thì vợ chồng ông Đ còn nợ 219.500.000đ – 2.792.000đ = 216.708.000đ. Qua quá trình suy nghĩ, ông H thấy hoàn cảnh vợ chồng ông Đ khó khăn nên ông H chỉ yêu cầu vợ chồng ông Đ trả vốn, không yêu cầu trả lãi và ông H sẽ tách số tiền 40.000.000đ của ông B nợ để kiện thành vụ kiện khác. Ngày 01/10/2018, ông H làm đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau: Ông yêu cầu ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M trả cho ông số tiền vốn nợ mua phân, thuốc bảo vệ thực vật là 216.708.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn ông Lê Quang Đ trình bày*: Ông thống nhất với lời trình bày của ông H về thời gian mua bán giữa vợ chồng ông và đại lý, cũng như thỏa thuận của hai bên về việc mua bán phân, thuốc bảo vệ thực vật và số tiền vợ chồng ông còn nợ của đại lý là 216.708.000đ. Nay ông H yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền trên thì ông không đồng ý vì trước đó ông H có hứa cho vợ chồng ông được trả dần, cũng như hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, gia đình ông không có khả năng trả số tiền trên.

- *Bị đơn bà Hồ Thị M trình bày*: Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Lê Quang Đ, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo quy định của pháp luật bị đơn ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đến phiên tòa sơ thẩm. Nhưng ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M có làm đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M.

[2] Về việc ông Âu Văn H yêu cầu ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M liên đới trả cho ông số tiền vốn nợ mua phân, thuốc bảo vệ thực vật là 216.708.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, tại tờ tự khai ngày 06/9/2018 và tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2018 (bút lục số 38, 39, 40) ông Lê Quang Đ thừa nhận có mua thiếu vật tư nông nghiệp của ông H, tính đến ngày 16/7/2017 thì vợ chồng ông còn nợ 219.500.000đ, giữa hai bên có ký xác nhận nợ. Đến ngày 02/5/2018 và ngày 15/5/2018, vợ chồng ông có mua thêm phân, thuốc với tổng số tiền là 4.141.000đ, ông đã trả tiền mặt cho cửa hàng của ông H là 6.933.000đ, còn dư lại 2.792.000đ, khấu trừ vào tiền nợ cũ 219.500.000đ, vợ chồng ông còn nợ ông H số tiền 216.708.000đ, vì hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng trả. Ngoài ra, ông còn trình bày bà M biết việc ông H khởi kiện, vì bị bệnh tim nên bà không đến các phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm được. Bên cạnh đó, tại đơn xin xét xử vắng mặt bà M có ý kiến thống nhất lời trình bày của ông Đ. Điều này thể hiện việc vợ chồng ông Đ có đến đại lý vật tư nông nghiệp Nhung H mua phân, thuốc bảo vệ thực vật nhiều lần từ năm 2017 là có thật. Giữa ông H và vợ chồng ông Đ đều thống nhất số tiền còn nợ là 216.708.000đ.

Căn cứ theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự, cụ thể như sau:

"*1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng...*"

Vợ chồng ông Đ phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho ông H nhưng ông H đòi nhiều lần mà vợ chồng ông Đ dùng lý do vì hoàn cảnh khó khăn, không trả tiền cho ông H là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của người mua nên yêu cầu của ông H về việc yêu cầu ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M liên đới trả cho ông số tiền vốn nợ mua phân, thuốc bảo vệ thực vật là 216.708.000đ, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề xuất chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Âu Văn H. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Âu Văn H được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên ông Âu Văn H được nhận lại 8.432.000đ (Tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000050 ngày 25/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M phải nộp 10.835.000đ (Mười triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông Âu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Âu Văn H.

- Buộc Ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M liên đới trả cho ông Âu Văn H (chủ Đại lý vật tư nông nghiệp Nhung H) tiền nợ mua phân, thuốc bảo vệ thực vật theo biên nhận nợ ngày 16/7/2017 là 216.708.000đ (Hai trăm mười sáu triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50%/mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Về án phí: Ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M phải nộp 10.835.000đ (Mười triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Âu Văn H được nhận lại 8.432.000đ (Tám triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000050 ngày 25/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Về quyền kháng cáo: Ông Âu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Ông Lê Quang Đ và bà Hồ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND Tỉnh;
-VKSND cùng cấp;
-Chi cục THADS Huyện;
-Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Diệu